

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 783/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 12 - 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Mạnh

2. Ông Nguyễn Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 726/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 395/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2017 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, chị Nguyễn Thị H (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 20 tháng 02 năm 2012. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng

không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống và lối sống, anh T mãi chơi và có hành vi đánh đập vợ, không quan tâm đến kinh tế gia đình, thiếu trách nhiệm với vợ con. Do mâu thuẫn ngày càng trở nên sâu sắc, tình trạng hôn nhân ngày càng trở nên trầm trọng và không thể hàn gắn được nên đến đầu năm 2014 hai bên sống ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Đến năm 2015 anh T đã phạm tội “Môi giới mại dâm, chứa mại dâm” với mức hình phạt 08 năm tù và hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh. Nay chỉ xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng và sâu sắc đến mức không có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T có một con chung tên Vũ Hoàng Tg sinh ngày 31 tháng 03 năm 2012. Khi ly hôn chị H đề nghị giao con chung cho chị nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày chị và anh Vũ Văn T không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H đã nộp cho Tòa án: trích lục kết hôn số 380/TLKH-BS ngày 24 tháng 10 năm 2017; Bản sao sổ hộ khẩu; Bản sao chứng minh nhân dân; Bản sao giấy khai sinh của con chung; Đơn xin xác nhận ngày 24/10/2017 để chứng minh cho yêu cầu của mình. Anh Vũ Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 787/TB-TA ngày 17/11/2017 và anh T không có ý kiến gì đối với các tài liệu, chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không bổ sung gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 10 tháng 11 năm 2017 và các lời khai khác, anh Vũ Văn T (bị đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 20 tháng 02 năm 2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến đầu năm 2014 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp thường hay xảy ra cãi nhau. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ 20/02/2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, vợ chồng đã được gia đình hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Đến ngày 13/5/2015 anh bị bắt về tội “Chứa mại dâm và môi giới mại dâm” và đang phải chấp hành hình phạt 08 năm tù tại Trại giam Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh theo Bản án số 15 ngày 29/01/2016 của Tòa án. Nay chị H xin ly hôn, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung, quá trình chung sống anh và chị có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Trường hợp phải ly hôn, anh đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung vì chị H là người nuôi con từ ngày vợ chồng sống ly thân đến nay.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh T đề nghị để anh và chị H tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh trình bày hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong vụ án này: Lời trình bày của chị Nguyễn Thị H về quan hệ hôn nhân, con chung và lý do đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ đó phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà chị giao nộp, phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được, anh T cũng thừa nhận nên đó là sự thật và thuộc trường hợp không phải chứng minh; Quan hệ tài sản, công nợ chung phát sinh từ quan hệ hôn nhân, chị H và anh T thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề phải chứng minh. Chị H và anh T đã có lời khai của mình thể hiện các quan điểm về việc giải quyết toàn bộ nội dung của vụ án, Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T được ly hôn. Về con chung: Chị H và anh T có một con chung tên Vũ Hoàng Tg sinh ngày 31 tháng 03 năm 2012. Khi ly hôn, chị H xin được nuôi con chung và anh T đồng ý, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình xử giao cho chị Nguyễn Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về tài sản chung: Chị H và anh T khai nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị H và anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Chị H và anh T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Căn cứ khoản 1

Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T được xác lập vào năm 2012 là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tình cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, lối sống và hiện nay không còn tồn tại cuộc sống chung, không còn tình cảm vợ chồng, hôn nhân giữa các bên đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn sâu sắc đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên sống ly thân đã lâu không còn khả năng đoàn tụ vợ chồng nên chị Nguyễn Thị H xin ly hôn với anh Vũ Văn T. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H với anh Vũ Văn T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T có một con chung tên Vũ Hoàng Tg sinh ngày 31 tháng 03 năm 2012. Khi ly hôn, chị H và anh T đều đề nghị giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị H đã trực tiếp nuôi dạy con chung ổn định, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp cho con chung nên cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung Vũ Hoàng Tg cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Vũ Hoàng Tg sinh ngày 31 tháng 03 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Vũ Văn T cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0005918 ngày 30 tháng 10 năm 2017; Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Vân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vân

